

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2016/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 15 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII - kỳ họp thứ 21 phê duyệt định mức chi hỗ trợ kinh phí để thực hiện Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 40/TTr-SCT ngày 05/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công thương chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung của Quy chế này triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đông Văn Lâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình
xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13/2016/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

a) Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh (sau đây gọi tắt là Chương trình).

b) Quy chế này áp dụng cho các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước của tỉnh khi tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước và ngoài nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì).

b) Các Công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, làng nghề,... trên địa bàn tỉnh được thành lập theo quy định của pháp luật tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh.

c) Không áp dụng với các nội dung đã được Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương.

Điều 2. Mục tiêu Chương trình xúc tiến thương mại

1. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường trong và ngoài nước, ưu tiên vùng nông thôn của tỉnh, thực hiện cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam do Bộ Chính trị phát động.

2. Góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, Hợp Tác xã, Tổ hợp tác, Liên hiệp Hợp tác xã, làng nghề, cơ sở sản xuất; tăng cường khả năng cạnh tranh, kết nối, giao thương, nâng cao lợi thế cho sản phẩm của tỉnh.

3. Gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư và xúc tiến du lịch của tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại

1. Phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
2. Khi thực hiện Chương trình phải đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng quy định tài chính hiện hành.

Điều 4. Đơn vị chủ trì thực hiện các hoạt động của Chương trình xúc tiến thương mại

Các đơn vị chủ trì và phối hợp tổ chức thực hiện chương trình: Sở Công thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý khu kinh tế; Liên minh HTX tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có chức năng xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh.

1. Đơn vị chủ trì và thực hiện phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:
 - a) Có tư cách pháp nhân.
 - b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại.
 - c) Nắm rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của cơ sở, doanh nghiệp.
 - d) Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại.
 - đ) Thực hiện chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng cơ sở, doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.
 - e) Có đầy đủ hồ sơ đề xuất đề án theo đúng quy định và được Hội đồng thẩm định phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì được sử dụng kinh phí sự nghiệp để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Đơn vị tham gia các hoạt động của Chương trình xúc tiến thương mại

Đơn vị tham gia Chương trình gồm: Công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, làng nghề.

- Có tư cách pháp nhân.
- Sản phẩm, hàng hóa tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại

Điều 6. Cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình xúc tiến thương mại

1. Sở Công thương là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, phổ biến định hướng xuất khẩu, thị trường trong nước và vùng nông thôn, theo chiến lược, quy hoạch và các đề án phát triển ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hướng dẫn xây dựng đề án xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này.

c) Quy định tiêu chí đối với các đề án xúc tiến thương mại phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình.

d) Tổng hợp, đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về tình hình thực hiện Chương trình.

e) Thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định) để thực hiện thẩm định các đề án, kế hoạch xúc tiến thương mại, tổng hợp vào kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh. Trường hợp đề án xúc tiến thương mại phát sinh ngoài kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh, Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trung tâm Xúc tiến Thương mại là đơn vị thuộc Sở Công thương, giao nhiệm vụ thường trực Chương trình, chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí do nhà nước cấp, nguồn đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn tài trợ khác cho Chương trình theo đúng quy định, báo cáo Sở Công thương tiến độ thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

3. Trường hợp các tổ chức, cá nhân nước ngoài đang đầu tư tại tỉnh Trà Vinh tham gia thực hiện Chương trình này thì Sở Công thương báo cáo xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

Điều 7. Kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại

a) Ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm.

b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình.

c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quản lý kinh phí Chương trình xúc tiến thương mại

1. Sở Công thương xây dựng kế hoạch, dự toán Chương trình xúc tiến thương mại và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch và phân bổ dự toán, Sở Công thương có trách nhiệm phân bổ dự toán theo quy định của Luật Ngân sách và giao nhiệm vụ cho Trung tâm Xúc tiến Thương mại thực hiện. Kinh phí được hỗ trợ theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ để thực hiện các đề án của Chương trình không vượt quá dự toán được phê duyệt.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 9. Nội dung Chương trình xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu và mức hỗ trợ

1. Chi hỗ trợ *“Thông tin thương mại và thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo các mặt hàng chủ lực của tỉnh”*. Hỗ trợ 70% các khoản chi phí:

- Chi phí mua tư liệu.
- Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu
- Chi phí xuất bản và phát hành.
- Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa không quá 1,5 triệu đồng/01 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

2. Chi hỗ trợ *“Tuyên truyền xuất khẩu”*:

a) Quảng bá hình ảnh ngành hàng, chỉ dẫn địa lý của tỉnh ra thị trường nước ngoài: Mức chi hỗ trợ 70% căn cứ theo hợp đồng, bao gồm:

- Chi phí thiết kế, xây dựng kế hoạch, nội dung truyền thông;
- Chi phí sản xuất, xuất bản và phát hành trong nước và nước ngoài để giới thiệu, quảng bá hình ảnh ngành hàng, chỉ dẫn địa lý.

b) Mời đại diện cơ quan truyền thông nước ngoài đến tỉnh Trà Vinh để viết bài, thực hiện phóng sự trên báo, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, Internet nhằm quảng bá cho xuất khẩu theo hợp đồng trọn gói: Hỗ trợ 70% với các khoản chi phí sản phẩm truyền thông hoàn thành (bộ phim đã phát sóng, bài viết đã đăng).

Mức hỗ trợ tối đa cho 02 nội dung này không quá 1,5 triệu đồng/hợp đồng.

3. Chi hỗ trợ “*Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài*”, các mức hỗ trợ như sau:

a) Hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn: Hỗ trợ 70% chi phí sản phẩm tư vấn hoàn thành.

b) Tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp: Hỗ trợ 100% chi phí thuê hội trường, thiết bị, trang trí, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, phương tiện đi lại cho chuyên gia.

Mức hỗ trợ tối đa cho 02 nội dung này không quá 2 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

4. Chi hỗ trợ “*Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại*”: Hỗ trợ 50% chi phí đối với đối tượng là doanh nghiệp, Hợp tác xã, Liên hiệp HTX, cơ sở sản xuất, làng nghề và hỗ trợ 100% chi phí đối với các Sở, Ban, ngành tỉnh; huyện, thị xã, thành phố làm công tác xúc tiến thương mại bao gồm các khoản chi sau:

- Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên, các khoản chi khác (nếu có)

- Hoặc học phí trọn gói của khoá học.

5. Chi hỗ trợ “*Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại*”

a) Tổ chức, tham gia Hội chợ triển lãm tại nước ngoài: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí gồm:

- Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng;

- Trang trí chung của khu vực Việt Nam (bao gồm cả gian hàng quốc gia nếu có).

- Chi phí tổ chức khai mạc (nếu là hội chợ triển lãm riêng của Việt Nam): Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng.

- Chi phí tổ chức Hội thảo: Chi phí thuê hội trường, trang thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, an ninh, lễ tân, nước uống, tài liệu, diễn giả;

- Trình diễn sản phẩm: Thuê địa điểm, thiết kế, trang trí sân khấu, âm thanh, ánh sáng, trang thiết bị, người trình diễn, người dẫn chương trình, phiên dịch.

- Công tác phí cho cán bộ tổ chức Chương trình.

- Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 200 triệu đồng/01 đơn vị tham gia

b) Tổ chức hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu tại Việt Nam với quy mô từ 200 gian hàng trở lên: Hỗ trợ 50% các khoản chi phí:

- Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng;
- Dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ (nếu chưa tính trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng).
- Chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm.
- Trang trí chung của hội chợ triển lãm.
- Tổ chức khai mạc, bế mạc: Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng.
- Tổ chức hội thảo: Chi phí thuê hội trường, thiết bị;
- Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 12 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

c) Tuyên truyền quảng bá và mời khách đến giao dịch khi tổ chức hội chợ triển lãm quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 9 Quy chế này: Hỗ trợ 100% chi phí sản xuất, phát hành giới thiệu hội chợ triển lãm và các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này là 10% chi phí tổ chức hội chợ quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 9 Quy chế này.

6. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí sau:

- 01 vé máy bay khứ hồi/01 đơn vị tham gia.
- Thuê hội trường, thiết bị, giấy mời, phiên dịch, tài liệu.
- Tuyên truyền, quảng bá, mời khách đến tham dự, giao dịch.
- Công tác phí cho cán bộ tổ chức chương trình.
- Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa không quá 40 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Á; 60 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 100 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

Điều 10. Nội dung Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước và mức hỗ trợ

1. Tổ chức các Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu cụm công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn tỉnh: Hỗ trợ 70% các khoản chi phí: vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; dịch vụ phục vụ: Điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; trang trí chung khu vực tổ chức bán hàng; tổ chức khai mạc, bế

mạc; chi phí quản lý, nhân công phục vụ; chi phí tuyên truyền quảng bá, các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa không quá 105 triệu đồng/01 phiên chợ.

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ trong tỉnh đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nội dung sản phẩm truyền thông và phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung này không quá 95 triệu đồng/01 chuyên đề tuyên truyền.

3. Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: Tháng khuyến mãi, tuần hàng Việt Nam, chương trình hàng Việt, chương trình bán hàng bình ổn thị trường, chương trình giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh: Hỗ trợ 50% các khoản chi theo nội dung cụ thể tại hợp đồng thực hiện đề án, trong phạm vi khoản chi phí quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 10 của Quy chế này và mức không chế tiền hỗ trợ theo hiệu quả tương ứng.

4. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước: Hỗ trợ 100% các khoản chi:

- Chi phí giảng viên, thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên và các khoản chi khác (nếu có).

- Hoặc học phí trọn gói của khoá học.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Điều 11. Xây dựng đề án xúc tiến thương mại của tỉnh

1. Các đơn vị chủ trì xây dựng đề án xúc tiến thương mại của tỉnh thực hiện theo các nội dung như sau:

- Sự cần thiết xây dựng đề án.
- Mục tiêu của đề án.
- Nội dung đề án.
- Phương thức triển khai.

- Kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện.
- Dự toán kinh phí.
- Hiệu quả của đề án.
- Rủi ro dự kiến và các biện pháp khắc phục.

2. Các đề án xúc tiến thương mại tỉnh phải đáp ứng các yêu cầu:

- Phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tập thể hoặc HTX.

- Phù hợp với định hướng xuất khẩu, chiến lược phát triển thị trường trong và ngoài nước của tỉnh, các mặt hàng đặc trưng của tỉnh.

- Phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phù hợp với nội dung Chương trình quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này.

- Đảm bảo tính khả thi về phương thức, thời gian, tiến độ triển khai, nguồn nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật.

- Hàng năm đơn vị chủ trì xây dựng Chương trình/đề án trình Sở Công thương xem xét đưa vào Kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận, đánh giá, thẩm định và phê duyệt kế hoạch, đề án

1. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình gửi kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại gửi đến Sở Công thương tổng hợp thông qua Hội đồng thẩm định.

2. Hội đồng thẩm định căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu, nội dung quy định tại Quy chế này và tiêu chí lựa chọn đánh giá, thẩm định nội dung kế hoạch, đề án của đơn vị chủ trì và tổng hợp vào kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh gửi Sở Công thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Căn cứ kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Giám đốc Sở Công thương tiến hành phê duyệt từng Chương trình, đề án xúc tiến thương mại giao cho các đơn vị chủ trì thực hiện. Riêng đối với các hoạt động xúc tiến nước ngoài thì Sở Công thương trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 13. Điều chỉnh và chấm dứt thực hiện đề án

1. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung hoặc chấm dứt thực hiện đề án đã được phê duyệt, các đơn vị chủ trì phải có văn bản giải thích rõ lý do và kiến nghị phương án điều chỉnh gửi Sở Công thương (qua Hội đồng thẩm định).

2. Trường hợp xét thấy cần thay đổi nội dung đề án cho phù hợp với yêu cầu và tình hình cụ thể, trên cơ sở văn bản đề nghị của đơn vị chủ trì, Sở Công thương trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đề án đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung đề án không còn phù hợp, Sở Công thương trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Trường hợp không thực hiện được hoặc không hoàn thành đề án xúc tiến thương mại của tỉnh trong năm kế hoạch, đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo Sở Công thương trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Sau khi có quyết định điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện đề án, Sở Công thương trình UBND tỉnh điều chuyển kinh phí còn dư (nếu có) để bổ sung cho các đề án đã phê duyệt phát sinh tăng kinh phí, các đề án mới.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.
3. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề ngoài quy định của Quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.
4. Tổng kết việc thực hiện Quy chế; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế trong trường hợp cần thiết.
5. Không tiếp nhận đề án trong năm tiếp theo đối với đơn vị chủ trì vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 của Điều 16 Quy chế này.
6. Đình chỉ tham gia Chương trình trong 3 năm kế tiếp trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 5 Điều 16 Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng liên quan

1. Sở Tài chính tham mưu, cân đối ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phân bổ theo Luật Ngân sách.
2. Các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công thương và các đơn vị chủ trì trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương

trình, đề án xúc tiến thương mại của tỉnh nhằm tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và du lịch trong nước và nước ngoài.

Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

1. Tổ chức thực hiện tham gia đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán trong hợp đồng đã ký; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

2. Đối với đề án có nhiều đơn vị tham gia chương trình, đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp và phân công các đơn vị tham gia thực hiện từng nội dung của đề án.

3. Có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí đã cam kết trong đề án. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

4. Khi thực hiện xong đề án, các đơn vị chủ trì phải gửi báo cáo tình hình thực hiện về Sở Công thương (qua Trung tâm Xúc tiến Thương mại) trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đề án, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị tham gia đề án thực hiện các báo cáo liên quan.

5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện đề án và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định tại Quy chế này.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ nội dung của Quy chế này, Giám đốc Sở Công thương phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn thực hiện Chương trình, đề án xúc tiến thương mại của tỉnh theo đúng quy trình tại Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Công thương để nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đông Văn Lâm